

Số: **2241** /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp  
Than - Khoáng sản Việt Nam

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 212/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/12/2013 "Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam";

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐTV ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Theo đề nghị của Trường ban Thanh tra - Pháp chế Tập đoàn,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế về sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1761/QĐ-HĐTV ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban của TKV; Tổng giám đốc/Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc TKV; Tổng giám đốc/giám đốc các công ty sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (kết nối);
- Các thành viên HĐTV;
- KSV;
- Lưu: VT, HĐTV (Q2).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



Lê Minh Chuẩn

**QUY CHẾ**  
**VỀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP**  
**THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2241/QĐ-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam)*

---

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ:**

Một số từ ngữ và chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. “Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam” (sau đây gọi tắt là TKV) là Công ty mẹ của Tập đoàn các công ty TKV, do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. “Điều lệ TKV” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị định số 212/2013/QĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ hoặc một bản sửa đổi, ban hành mới tùy vào từng thời điểm hiện hành.

3. “Đơn vị trực thuộc TKV”, “Công ty con của TKV”: được giải thích theo quy định tại Điều lệ TKV.

4. “Công ty/ Đơn vị”: là các đơn vị trực thuộc TKV, các công ty con của TKV và các công ty khác có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV.

5. “Công ty/Đơn vị đang sử dụng Nhãn hiệu của TKV: là các công ty/đơn vị đang sử dụng Nhãn hiệu của TKV theo sự chấp thuận của Hội đồng thành viên TKV.

6. “Công ty/Đơn vị có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV: là các công ty/đơn vị có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV, sẽ đề nghị TKV cho phép sử dụng Nhãn hiệu của TKV.

7. “Nhãn hiệu VINACOMIN” bao gồm nhưng không giới hạn nhãn hiệu chữ “VINACOMIN” hoặc là sự kết hợp của dấu hiệu “VINACOMIN” với dấu hiệu hình logo tạo thành một nhãn hiệu “VINACOMIN & hình logo”, là thương hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam dùng để phân biệt về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của Tập đoàn và các Công ty/Đơn vị có quyền sử dụng “Nhãn hiệu VINACOMIN” (đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn) so với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác. Nhãn hiệu VINACOMIN đã được đăng ký theo

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151763 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 16382/QĐ-SHTT ngày 9/9/2010 và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214958 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 62854/QĐ-SHTT ngày 11/11/2013. Nhãn hiệu “VINACOMIN & hình logo” đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183600 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 19886/QĐ-SHTT ngày 23/4/2012 và đã được nộp đơn đăng ký bảo hộ tại 22 quốc gia: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Pháp, Đức, Anh, Bỉ, Hà Lan, Ba Lan, Úc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia, Brunei, Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan.

8. “Nhãn hiệu TKV” bao gồm nhưng không giới hạn nhãn hiệu chữ “TKV” hoặc là sự kết hợp của dấu hiệu “TKV” với dấu hiệu hình logo tạo thành một nhãn hiệu “TKV & hình logo”, là thương hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam dùng để phân biệt về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của Tập đoàn và các Công ty/Đơn vị có quyền sử dụng “Nhãn hiệu TKV” (đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn) so với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác. Nhãn hiệu “TKV” đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185247 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 25778/QĐ-SHTT ngày 21/5/2012 và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 266187 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 45213/QĐ-SHTT ngày 25/7/2016.

9. “Nhãn hiệu của TKV” có nghĩa là Nhãn hiệu VINACOMIN và Nhãn hiệu TKV.

10. “Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu” là bản giao kết giữa TKV và các Công ty/Đơn vị về việc cho phép các Công ty/Đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để gắn vào tên doanh nghiệp, tên sản phẩm hoặc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/Đơn vị đó.

11. Các từ ngữ khác không được giải nghĩa trong Quy chế này sẽ được hiểu như đã giải nghĩa trong Điều lệ TKV, Bộ luật Dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

## **Điều 2. Mục đích**

Quy chế này được xây dựng và ban hành với mục đích và phạm vi điều chỉnh như sau:

1. Thống nhất việc quản lý và sử dụng Nhãn hiệu của TKV, đảm bảo để các Công ty/Đơn vị đang sử dụng Nhãn hiệu của TKV hiểu và sử dụng đúng mục đích, sử dụng hiệu quả Nhãn hiệu của TKV;

2. Tăng sức cạnh tranh của các Công ty/Đơn vị đang sử dụng Nhãn hiệu của TKV;

3. Quảng bá rộng rãi hình ảnh, làm tăng giá trị thương hiệu của TKV;

4. Ngăn chặn việc sử dụng trái phép, trái pháp luật, không đúng mục đích Nhãn hiệu của TKV.

### **Điều 3. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng:**

1. Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc TKV).

2. Công ty/Đơn vị đang sử dụng Nhãn hiệu của TKV.

3. Công ty/Đơn vị có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV.

### **Điều 4. Mô tả Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV**

1. Nhãn hiệu VINACOMIN

a. Nhãn hiệu chữ “VINACOMIN” là chữ viết in hoa, có hai màu sắc đen và đỏ cờ. Trong cấu tạo của Nhãn hiệu VINACOMIN thì các chữ cái “V”, “C”, “M” được sử dụng là màu đỏ cờ; các chữ cái còn lại được sử dụng là màu đen;

b. Nhãn hiệu “VINACOMIN & hình logo” là sự kết hợp của dấu hiệu chữ “VINACOMIN” và hình logo của Tập đoàn. Màu sắc của nhãn hiệu: Trắng, xanh da trời, đỏ, nâu, vàng, đen.



**VINACOMIN**

2. Nhãn hiệu TKV

Nhãn hiệu chữ “TKV” là chữ viết in hoa và hiện tại chưa quy định về màu sắc nhãn hiệu.

### **Điều 5. Quyền sở hữu Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV**

1. Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV nằm trong giá trị tổng thể “thương hiệu của TKV”, là tài sản vô hình thuộc sở hữu độc quyền của TKV. Do đó, TKV được quyền định đoạt đối với tài sản đó bao gồm việc sử dụng, mua, bán, chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng, v.v.v,... Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV có giá trị tương tự như bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của TKV.

2. Quyền sở hữu của TKV đối với Nhãn hiệu là quyền được pháp luật công nhận và bảo vệ thông qua việc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

3. TKV quản lý và cho phép quyền sử dụng Nhãn hiệu cho các Công ty/Đơn vị trên cơ sở các quy định tại Quy chế này.

4. Các Công ty/Đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đều bình đẳng về các quyền, lợi ích và nghĩa vụ liên quan phát sinh trong quá trình sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV được quy định tại Quy chế này.

5. Tất cả các Công ty/Đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV (dù bằng hình thức đương nhiên được sử dụng hay thông qua Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu) không được sử dụng một phần hoặc toàn bộ Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để đăng ký nhãn hiệu của mình dưới bất kỳ một hình thức nào (trừ trường hợp đối với một số Công ty/Đơn vị đã được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trước thời điểm TKV được cấp các văn bằng bảo hộ cho Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV).

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của TKV đối với việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV**

##### 1. Quyền của TKV:

a. Thẩm tra, cho phép, ký kết, theo dõi thực hiện, gia hạn, chấm dứt quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV hoặc Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này;

b. Thẩm định về mặt chất lượng của sản phẩm trước khi quyết định cho phép, ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu để cho phép gắn mác Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV lên sản phẩm;

c. Quản lý, kiểm tra, giám sát các Công ty/Đơn vị trong việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV; phổ biến, giáo dục, tuyên truyền, hỗ trợ về mặt pháp lý để các Công ty/Đơn vị hiểu và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các hoạt động của mình;

d. Thu hồi việc cho phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu nếu phát hiện việc sử dụng trái phép, trái pháp luật, không đúng mục đích Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các giao dịch, sản phẩm, các hoạt động đối ngoại, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác;

e. Các quyền khác theo các quy định của pháp luật hiện hành.

##### 2. Nghĩa vụ của TKV:

a. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị của các Công ty/Đơn vị về việc xin phép được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để đặt tên doanh nghiệp, để gắn mác vào sản phẩm hoặc trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác của Công ty/Đơn vị, TKV có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đồng ý hoặc tiến hành các thủ tục ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với Công ty/Đơn vị hoặc không đồng ý cho phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV cho các Công ty/Đơn vị đó;

b. Tạo điều kiện thuận lợi để các Công ty/Đơn vị có thể làm thủ tục nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV;

c. Đảm bảo cho các Công ty/Đơn vị được hưởng mọi quyền, lợi ích và thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ việc được phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV của mình theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này;

d. Đảm bảo phối hợp kịp thời cùng các Công ty/Đơn vị nhanh chóng phát hiện và kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm của bên thứ ba đối với quyền sở hữu Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV;

e. Các nghĩa vụ khác theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế này.

#### **Điều 7. Thẩm quyền cho phép sử dụng nhãn hiệu**

Hội đồng thành viên TKV quyết định việc cho phép các Công ty/Đơn vị được sử dụng Nhãn hiệu của TKV; việc miễn, giảm tiền sử dụng nhãn hiệu; việc gia hạn và chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

#### **Điều 8. Thủ tục trình; ký; miễn, giảm tiền sử dụng nhãn hiệu; gia hạn và chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu**

1. Thủ tục trình và ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:

a. Các Công ty/Đơn vị lập Hồ sơ đề nghị được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN và/hoặc Nhãn hiệu TKV (trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích sử dụng Nhãn hiệu của TKV để gắn vào tên doanh nghiệp hay gắn vào sản phẩm do Công ty/Đơn vị tự sản xuất) và cam kết tuân thủ toàn bộ quy định của TKV về sử dụng nhãn hiệu;

b. Các Ban chuyên môn liên quan của TKV thẩm định và báo cáo Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên TKV xem xét, thông qua chủ trương về đề nghị của các Công ty/Đơn vị đó;

c. Trong trường hợp, Hội đồng thành viên TKV đồng ý thông qua chủ trương cho phép Công ty/Đơn vị đó được sử dụng Nhãn hiệu của TKV để đặt tên doanh nghiệp và/hoặc gắn vào tên sản phẩm hoặc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/Đơn vị đó: Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền trên cơ sở chủ trương của Hội đồng thành viên TKV tiến

hành ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với các Công ty/Đơn vị này;

d. Trong trường hợp, Hội đồng thành viên TKV không thông qua chủ trương cho phép Công ty/Đơn vị có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV được sử dụng Nhãn hiệu của TKV để đặt tên doanh nghiệp và/hoặc gắn vào tên sản phẩm hoặc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty/Đơn vị đó: Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền tiến hành thủ tục trả lời bằng văn bản cho Công ty/Đơn vị đó.

2. Thủ tục miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu:

a. Nguyên tắc: Việc xem xét miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu chỉ được áp dụng đối với các Công ty/Đơn vị là công ty con của TKV;

b. Thủ tục miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu:

(i) Các Công ty/Đơn vị lập Hồ sơ đề nghị được miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu;

(ii) Các Ban chuyên môn liên quan của TKV xem xét tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty/Đơn vị đề nghị, báo cáo Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên TKV xem xét, thông qua hoặc không thông qua chủ trương về đề nghị của các Công ty/Đơn vị đó;

(iii) Trong trường hợp, Hội đồng thành viên TKV đồng ý thông qua chủ trương cho phép Công ty/Đơn vị đó được miễn hoặc giảm tiền sử dụng Nhãn hiệu của TKV: Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền trên cơ sở chủ trương của Hội đồng thành viên TKV thông báo bằng văn bản về việc miễn hoặc giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu cho Công ty/Đơn vị này;

(iv) Trong trường hợp, Hội đồng thành viên TKV không thông qua chủ trương cho phép Công ty/Đơn vị được miễn hoặc giảm tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu của TKV: Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền tiến hành thủ tục trả lời bằng văn bản cho Công ty/Đơn vị đó.

3. Thủ tục gia hạn, chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:

a. Trường hợp, hết thời hạn của Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, Công ty/Đơn vị tiếp tục có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV, Công ty/Đơn vị làm văn bản đề nghị TKV gia hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu, Tổng giám đốc TKV sẽ xem xét việc gia hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu của Công ty/Đơn vị đó trên cơ sở chính sách sở hữu vốn của TKV tại thời điểm gia hạn và trình Hội đồng thành viên TKV thông qua chủ trương;

b. Trường hợp, Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu còn thời hạn nhưng Công ty/Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV, Công ty/Đơn vị làm văn bản đề nghị chấm dứt quyền sử dụng Nhãn hiệu của TKV, chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu và cam kết chịu mọi

trách nhiệm pháp lý liên quan bao gồm cả việc thanh toán tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu phát sinh kể từ thời điểm đề nghị chấm dứt sử dụng nhãn hiệu trở về trước gửi TKV. Tổng giám đốc TKV xem xét và trình Hội đồng thành viên TKV thông qua chủ trương. Việc chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu, chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu có hiệu lực kể từ ngày TKV ra thông báo chấp thuận việc chấm dứt này;

c. Trường hợp, khi phát hiện Công ty/Đơn vị sử dụng Nhãn hiệu của TKV có hành vi vi phạm trong việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV, Tổng giám đốc TKV sẽ xem xét và trình Hội đồng thành viên TKV thông qua chủ trương chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu của Công ty/Đơn vị vi phạm nếu Công ty/Đơn vị vi phạm không thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Quy chế này. Việc chấm dứt quyền sử dụng nhãn hiệu, chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu có hiệu lực kể từ ngày TKV ra thông báo chấp thuận việc chấm dứt này.

### **Điều 9. Sử dụng nhãn hiệu để gắn vào sản phẩm**

1. Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV ngoài việc sử dụng để gắn vào tên doanh nghiệp thì các đơn vị trực thuộc TKV, các công ty con do TKV sở hữu 100% vốn còn có thể gắn Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV vào sản phẩm do mình sản xuất.

2. Trong trường hợp các Công ty/Đơn vị quy định tại Khoản 1 của Điều này có nguyện vọng gắn Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV vào sản phẩm do mình sản xuất thì TKV sẽ thẩm định chất lượng sản phẩm để quyết định có cho gắn nhãn hiệu hay không nhằm đảm bảo uy tín và thương hiệu của TKV. Quy trình thẩm định sản phẩm sẽ được thực hiện tùy vào từng sản phẩm cụ thể theo thông lệ thẩm định các sản phẩm này và Quy chế này.

3. Các Công ty/đơn vị không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này không được phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để gắn vào sản phẩm của doanh nghiệp đó; trừ trường hợp được Hội đồng thành viên TKV chấp thuận đối với các sản phẩm đặc thù hoặc đã được TKV chấp thuận trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực.

### **Điều 10. Các hình thức xác lập quyền sử dụng Nhãn hiệu**

1. Đối với các đơn vị trực thuộc TKV: các đối tượng này đương nhiên được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để gắn vào tên gọi hoặc sản phẩm và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình để thể hiện là đơn vị thuộc TKV mà không cần phải ký các Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

2. Đối với Công ty/đơn vị không thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này: việc xác lập quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV được thực hiện trên cơ sở ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV. Mẫu Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu được quy định tại Phụ lục I của Quy chế này. Việc ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng

nhãn hiệu của TKV và các công ty/đơn vị phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ TKV và Quy chế này.

3. Đối với các trường hợp các đơn vị trực thuộc TKV sau này nếu được cơ cấu lại và không còn là đơn vị trực thuộc TKV thì sẽ phải ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

## **CHƯƠNG II.**

### **QUY ĐỊNH SỬ DỤNG NHÃN HIỆU VINACOMIN, NHÃN HIỆU TKV ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TKV**

#### **Điều 11. Điều kiện sử dụng Nhãn hiệu**

1. Đối với các đơn vị trực thuộc TKV (bao gồm các chi nhánh, văn phòng đại diện) là đối tượng đương nhiên được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để gắn vào tên, các sản phẩm, dịch vụ và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình mà không phải ký kết các Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

2. Khi đặt tên chi nhánh, văn phòng đại diện tại phần cuối tên gọi của đơn vị phải có dấu hiệu “VINACOMIN” hoặc dấu hiệu “TKV” để thể hiện là đơn vị trực thuộc TKV.

#### **Điều 12. Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu**

Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đối với các đơn vị trực thuộc TKV là thời hạn hiệu lực của Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV mà TKV đã đăng ký, gia hạn hiệu lực tại các cơ quan có thẩm quyền trừ khi Hội đồng thành viên TKV có quyết định khác.

#### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị trực thuộc TKV khi sử dụng Nhãn hiệu**

1. Quyền của các đơn vị trực thuộc TKV khi sử dụng Nhãn hiệu:

a. Sử dụng miễn phí và hưởng lợi từ việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các văn bản hành chính, trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đối ngoại của mình theo Quy chế này;

b. Tiếp cận, hỗ trợ về công nghệ, thông tin, các cơ hội sản xuất, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển chung của TKV trong từng giai đoạn;

c. Tham gia các hoạt động chung của TKV nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ với mục đích nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ của TKV và của các đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trên thị trường trong nước và thế giới;

d. Lựa chọn việc sử dụng Nhãn hiệu TKV và/hoặc Nhãn hiệu VINACOMIN để gắn vào tên, các sản phẩm, dịch vụ và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

2. Nghĩa vụ của các đơn vị trực thuộc TKV khi sử dụng Nhãn hiệu:

a. Phải tuân thủ các quy định về sử dụng nhãn hiệu tại Quy chế này, các quy định của TKV và các quy định của pháp luật có liên quan;

b. Khi sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV phải sử dụng phù hợp với đăng ký kinh doanh, với danh mục sản phẩm đã được đăng ký của nhãn hiệu, và theo đúng các quy định tại Quy chế này. Các đơn vị trực thuộc TKV chỉ được phép sử dụng hoặc cho lưu thông trên thị trường các sản phẩm mang Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của loại hàng hoá đó để tránh gây thiệt hại tới uy tín thương hiệu của TKV, không được phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để thực hiện các giao dịch, hoạt động kinh doanh trái pháp luật;

c. Bảo vệ và không được làm tổn hại đến uy tín, hình ảnh, thương hiệu của TKV, góp phần phát triển thương hiệu của TKV;

d. Phối hợp cùng TKV để nhanh chóng, kịp thời phát hiện, thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả khi bên thứ ba có hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV;

e. Không được thực hiện các giao dịch và hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của toàn Tập đoàn các công ty TKV và gây mâu thuẫn nội bộ trong Tập đoàn các công ty TKV;

f. Định kỳ 06 (sáu) tháng hoặc đột xuất TKV tổ chức kiểm tra, giám sát về việc sử dụng Nhãn hiệu; kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ, hàng hoá, các hoạt động xúc tiến thương mại có sử dụng Nhãn hiệu;

g. Khắc phục và sửa chữa những sai phạm (nếu có) trong quá trình sử dụng Nhãn hiệu;

h. Báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi TKV có yêu cầu về việc sử dụng Nhãn hiệu và chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã báo cáo;

i. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ TKV và Quy chế này.

#### **Điều 14. Chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu khi cơ cấu lại hình thức và tổ chức của các đơn vị trực thuộc TKV**

1. Trong trường hợp TKV cơ cấu lại hình thức và tổ chức của các đơn vị trực thuộc thành các công ty con, công ty liên kết hoặc một loại hình doanh nghiệp khác được pháp luật quy định thì quyền sử dụng Nhãn hiệu

VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV chỉ được chuyển cho công ty sau cơ cấu và tổ chức lại này kể từ khi được Hội đồng thành viên TKV cho phép và các công ty này phải thực hiện việc ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu như quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Công ty tiếp nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV được hưởng các quyền, lợi ích và phải thực hiện mọi nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV theo đúng các quy định của pháp luật, Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu (nếu có), Điều lệ TKV và Quy chế này.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON CỦA TKV VÀ CÔNG TY KHÁC CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CỦA TKV**

##### **Điều 15. Điều kiện, tiêu chuẩn để các đơn vị được sử dụng Nhãn hiệu**

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung áp dụng đối với Công ty con của TKV và công ty khác có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV:

a. Có Hồ sơ đề nghị được sử dụng và cam kết tuân thủ các quy định về sử dụng Nhãn hiệu của TKV theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

(i). Đối với Công ty/Đơn vị đã gắn tên “VINACOMIN” hoặc “TKV” trong thành phần tên gọi của công ty/đơn vị, chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và chưa ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thì Công ty/Đơn vị đó phải có hồ sơ đề nghị được sử dụng Nhãn hiệu của TKV và ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV.

(ii). Đối với Công ty/Đơn vị chưa gắn tên “VINACOMIN” hoặc “TKV” trong thành phần tên gọi hoặc sản phẩm của mình nếu có nguyện vọng sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để đặt tên doanh nghiệp hoặc sản phẩm và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình thì phải lập Hồ sơ đề nghị được sử dụng Nhãn hiệu và ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV.

b. Ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV theo Quy chế này và các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn riêng áp dụng đối với Công ty khác có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV:

a. Có ngành, nghề kinh doanh, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của TKV, liên quan đến lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của TKV hoặc nằm trong chuỗi sản xuất kinh doanh của

TKV phù hợp với định hướng phát triển của TKV, định hướng xây dựng và phát triển thương hiệu của TKV;

b. Có quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, truyền thống lịch sử, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty mẹ hoặc các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn mà TKV cho rằng việc sử dụng nhãn hiệu của TKV là phù hợp;

c. Báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất được kiểm toán độc lập. Trường hợp doanh nghiệp không có báo cáo tài chính đã kiểm toán thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước của năm liền trước hoặc bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế cho năm liền trước;

d. Có lợi nhuận năm trước liền kề dương và không có lỗ lũy kế. Trong trường hợp doanh nghiệp mới thành lập thì lợi nhuận có thể âm nhưng phải đảm bảo không cao hơn số lỗ kế hoạch;

e. Doanh nghiệp không có sự mất cân đối về nguồn vốn khi Tổng vốn chủ sở hữu + Nợ dài hạn  $\geq$  Tài sản dài hạn ( Các chỉ tiêu được tính toán dựa trên BCTC của năm tài chính gần nhất);

f. Không có tranh chấp hoặc bị kiện cáo đang phải giải quyết tại các cơ quan có thẩm quyền;

g. Hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 16. Hồ sơ đề nghị TKV cho phép sử dụng Nhãn hiệu:**

1. Hồ sơ đề nghị sử dụng Nhãn hiệu của TKV, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: đề nghị sử dụng Nhãn hiệu của TKV; mục tiêu sử dụng Nhãn hiệu của TKV; lịch sử hình thành và phát triển của công ty/đơn vị; tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty/đơn vị; định hướng, chiến lược phát triển; phương án sử dụng Nhãn hiệu của TKV; cam kết sử dụng Nhãn hiệu của TKV theo đúng quy định tại Quy chế này...

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Quyết định thành lập... tùy vào từng loại hình doanh nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với các công ty khác có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu của TKV, ngoài các tài liệu nêu tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này, Hồ sơ đề nghị TKV cho phép sử dụng Nhãn hiệu phải có:

a. Báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước của năm liền trước hoặc bản xác nhận đã kê khai thuế điện tử và chứng từ thanh toán thuế cho năm liền trước;

b. Đối với các doanh nghiệp mới thành lập thì ngoài các tài liệu được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 5 Điều này thì cần bổ sung thêm dự án đầu tư được phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật (đối với các doanh nghiệp thành lập mới đi kèm với dự án đầu tư);

c. Báo cáo về việc tuân thủ pháp luật (các tranh chấp đã, đang và có khả năng xảy ra; vi phạm hành chính...).

4. Đối với việc xin phép sử dụng Nhãn hiệu để gắn tên vào sản phẩm ngoài các tài liệu theo Khoản 1, 2 của Điều này, Công ty/Đơn vị cần cung cấp các tài liệu liên quan đến sản phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu: giới thiệu về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, các giấy tờ chứng minh chất lượng sản phẩm, mẫu sản phẩm (tùy vào loại sản phẩm TKV sẽ yêu cầu cung cấp hoặc trực tiếp xem xét tại Công ty/Đơn vị)...

### **Điều 17. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu**

1. Mẫu Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu được quy định tại Phụ lục I của Quy chế này.

2. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu phải được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ hiện hành.

3. Mọi trình tự, thủ tục, nội dung liên quan đến ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu phải được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ TKV và Quy chế này.

### **Điều 18. Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu**

1. Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đối với các công ty con là doanh nghiệp thành viên cấp II do TKV sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần/vốn góp chi phối được căn cứ vào chính sách sở hữu vốn của TKV đối với doanh nghiệp đó:

a. Đối với những Công ty/Đơn vị do TKV sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc TKV nắm giữ quyền chi phối (nắm giữ cổ phần/vốn góp chi phối hoặc quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật) lâu dài thì thời hạn sử dụng nhãn hiệu lần đầu là 5 năm và có thể được gia hạn. Điều kiện gia hạn hợp đồng được căn cứ vào chính sách nắm giữ quyền chi phối của TKV đối với doanh nghiệp tại thời điểm xem xét gia hạn;

b. Đối với những Công ty/Đơn vị mà trong tương lai ngắn hạn TKV sẽ không nắm giữ cổ phần/vốn góp chi phối thì thời hạn sử dụng nhãn hiệu chỉ tính đến thời điểm TKV không nắm giữ quyền chi phối tại doanh nghiệp đó.

2. Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đối với các doanh nghiệp thành viên cấp III do doanh nghiệp thành viên cấp II sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần/vốn góp chi phối sẽ áp dụng tương tự như quy định tại Điểm a, Khoản 1 của Điều này trên cơ sở tỷ lệ góp vốn của doanh nghiệp thành viên cấp II của TKV tại doanh nghiệp thành viên cấp III

đó. Khi doanh nghiệp thành viên cấp II không còn quyền chi phối tại doanh nghiệp cấp III thì thời hạn sử dụng nhãn hiệu của doanh nghiệp thành viên cấp III đương nhiên chấm dứt.

3. Thời hạn sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV đối với các Công ty/đơn vị còn lại sẽ do Hội đồng thành viên thông qua quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc nhưng không quá 05 năm. Việc xem xét gia hạn sử dụng Nhãn hiệu đối với các Công ty/Đơn vị này sẽ được TKV xem xét trên cơ sở chính sách sở hữu vốn của TKV đối với doanh nghiệp ở thời điểm xem xét gia hạn hoặc mối quan hệ giữa TKV và Công ty/Đơn vị đó trong các hoạt động sản xuất của TKV.

### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của các công ty/đơn vị khi sử dụng Nhãn hiệu của TKV**

1. Quyền của các công ty/ đơn vị khi sử dụng Nhãn hiệu của TKV:

a. Được quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các văn bản hành chính, trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đối ngoại của mình theo quy định tại Quy chế này;

b. Tiếp cận, hỗ trợ về công nghệ, thông tin, các cơ hội sản xuất, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển chung của TKV trong từng giai đoạn;

c. Tham gia các hoạt động chung của TKV nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ với mục đích nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ của TKV và của các đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trên thị trường trong nước và thế giới;

d. Đối với các Công ty/Đơn vị là công ty con của TKV: Được lựa chọn việc sử dụng Nhãn hiệu TKV và/hoặc Nhãn hiệu VINACOMIN để gắn vào tên doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình phù hợp với các quy định của Quy chế này;

e. Đối với các Công ty/Đơn vị khác: Được lựa chọn việc sử dụng Nhãn hiệu TKV và/hoặc Nhãn hiệu VINACOMIN để gắn vào tên doanh nghiệp của mình trừ trường hợp được Hội đồng thành viên TKV chấp thuận theo các quy định tại Quy chế này.

2. Nghĩa vụ của các công ty con/ đơn vị khi sử dụng Nhãn hiệu của TKV:

a. Đứng đơn, nộp các khoản lệ phí nhà nước và các chi phí liên quan khác (nếu có) để làm thủ tục đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu lên Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vấn đề này tại từng thời điểm, trừ trường hợp TKV có quy định khác trong Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu;

b. Khi sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV phải sử dụng phù hợp với đăng ký kinh doanh, với danh mục sản phẩm, dịch vụ đã được đăng ký bảo hộ kèm theo nhãn hiệu, và theo đúng các quy định tại Quy chế này;

c. Các công ty/đơn vị không được phép sử dụng hoặc cho lưu thông trên thị trường các sản phẩm mang Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại tới uy tín thương hiệu của TKV, không được phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để thực hiện các giao dịch, hoạt động kinh doanh trái pháp luật;

d. Sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu đã được ký kết và gia hạn (nếu có);

e. Bảo vệ và không được làm tổn hại đến uy tín, hình ảnh, thương hiệu của TKV;

f. Phối hợp cùng TKV để nhanh chóng, kịp thời phát hiện, thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, khắc phục hậu quả khi bên thứ ba có hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV;

g. Không được thực hiện các giao dịch và hoạt động kinh doanh mang tính cạnh tranh không lành mạnh làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của toàn Tập đoàn các công ty TKV và gây mâu thuẫn nội bộ trong Tập đoàn các công ty TKV;

h. Không được sử dụng một phần hoặc toàn bộ Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để đăng ký nhãn hiệu của công ty mình (trừ một số trường hợp đã được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu trước khi Quy chế về sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-HĐTV do Hội đồng thành viên TKV ban hành ngày 01/10/2014 có hiệu lực hoặc các trường hợp khác nếu có quy định tại Quy chế này);

i. Không được tiến hành bất cứ hành vi chuyển nhượng hoặc cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào. Trong trường hợp sáp nhập, chia tách hoặc chuyển đổi doanh nghiệp, để nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV, đơn vị mới thành lập hoặc thành lập lại sau khi sáp nhập, chia tách hoặc chuyển đổi doanh nghiệp phải thực hiện việc xin phép và ký kết Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo các quy định tại Quy chế này;

l. Thực hiện các quy định, quy chế của TKV có liên quan đến vấn đề này để đảm bảo sự thống nhất trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn các công ty TKV;

m. Chấp hành nghiêm chỉnh việc kiểm tra, giám sát về việc sử dụng Nhãn hiệu; kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ, hàng hoá, các hoạt động xúc tiến thương mại có sử dụng Nhãn hiệu;

n. Báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi TKV có yêu cầu về việc sử dụng Nhãn hiệu và chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã báo cáo;

o. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các công ty/đơn vị sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;

p. Nộp đầy đủ và đúng hạn tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu (nếu có) cho TKV theo quy định tại Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu đã ký với TKV;

q. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ TKV và Quy chế này.

**Điều 20. Hồ sơ đề nghị TKV xin miễn/giảm tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu và gia hạn, chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:**

1. Hồ sơ xin miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:

a. Văn bản đề nghị được miễn, giảm tiền chuyển quyền sử dụng trong đó nêu rõ lý do xin miễn, giảm;

b. Báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty/Đơn vị;

c. Báo cáo tài chính.

2. Hồ sơ xin gia hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:

a. Văn bản đề nghị xin gia hạn Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu;

b. Báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty/Đơn vị;

c. Báo cáo về định hướng phát triển của Công ty/Đơn vị.

3. Hồ sơ xin chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu:

Công ty/Đơn vị không có nhu cầu tiếp tục sử dụng Nhãn hiệu của TKV và ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV, Công ty/Đơn vị làm văn bản xin chấm dứt việc sử dụng Nhãn hiệu của TKV và chấm dứt Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV đồng thời cam kết chịu mọi trách nhiệm vật chất và pháp lý liên quan đến việc sử dụng Nhãn hiệu của TKV và Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu kể từ thời điểm Hội đồng thành viên TKV thông qua chủ trương chấp thuận đề nghị chấm dứt sử dụng Nhãn hiệu của TKV và Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu của Công ty/Đơn vị trở về trước.

## CHƯƠNG IV

### CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC

**Điều 21. Các trường hợp khác:**

Trường hợp các Công ty/Đơn vị đã sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV để gắn vào tên doanh nghiệp, sản phẩm hoặc trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty/đơn vị mình và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trước ngày 01/10/2014 (thời điểm Quy chế về sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có hiệu lực) thì vẫn tiếp tục được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong các hoạt động của mình. Đối với các trường hợp này, TKV sẽ tiến hành ký kết thoả thuận với Công ty/Đơn vị đó, trong đó quy định rõ:

1. Trường hợp Công ty/Đơn vị đó vẫn là doanh nghiệp thành viên của TKV sau khi hết thời hạn bảo hộ 10 năm của nhãn hiệu thì Công ty/Đơn vị đó chỉ đăng ký gia hạn phần hình và phần chữ của nhãn hiệu mà không có dấu hiệu chữ “VINACOMIN” hoặc “TKV”; Phần tên “VINACOMIN” hoặc “TKV” sẽ tiếp tục ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV theo các nội dung, trình tự của Quy chế này.

2. Trường hợp Công ty/Đơn vị đó không còn là Doanh nghiệp thành viên của TKV sau thời hạn bảo hộ 10 năm của nhãn hiệu thì Công ty/Đơn vị đó phải loại bỏ dấu hiệu “VINACOMIN” hoặc “TKV” ra khỏi nhãn hiệu của mình và không được tiếp tục sử dụng dấu hiệu “VINACOMIN” hoặc Nhãn hiệu VINACOMIN, dấu hiệu “TKV” hoặc Nhãn hiệu TKV trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

3. Trường hợp trước khi kết thúc thời hạn bảo hộ 10 năm của nhãn hiệu mà Công ty/Đơn vị đó được cơ cấu lại nhưng vẫn là doanh nghiệp thành viên của TKV thì Công ty/Đơn vị tiếp tục được sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV cho đến khi hết thời hạn bảo hộ. Sau khi thời hạn bảo hộ kết thúc mà Công ty/Đơn vị tiếp tục có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV thì sẽ phải ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với TKV. Trong trường hợp, sau khi cổ phần hoá mà Công ty/Đơn vị không còn là doanh nghiệp thành viên của TKV thì Công ty/Đơn vị phải huỷ bỏ toàn bộ việc sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN, Nhãn hiệu TKV trong tên gọi, sản phẩm và trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

## **CHƯƠNG V**

### **TIỀN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU**

#### **Điều 22. Tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu**

1. Tiền chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu là số tiền mà các Công ty/Đơn vị phải trả cho TKV để được quyền sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN và Nhãn hiệu TKV theo đúng Quy chế này.

2. Các Công ty/Đơn vị khi ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu để được phép sử dụng Nhãn hiệu VINACOMIN và/hoặc Nhãn hiệu TKV chỉ